

Hán dịch: Bắc Lương, Tam Tạng Đàm Vô Sấm.

Việt dịch: Việt Nam, Tỳ-kheo Thích Trí Tịnh.

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP 9.60.02

PHÁP HỘI NHỰT MẬT BỒ-TÁT
THỨ SÁU MƯƠI

Bản in Chùa Viên Giác – đọc từ đầu trang 466 – 511

Bản in tại Việt Nam – đọc từ đầu trang 501 – 551

NGHI THỨC TRÌ TỤNG ĐẠI BẢO TÍCH

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma-ha tu rị, tu tu rị ta bà-ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ-sanh chi Từ-phụ

Ư'nhứt niệm quy-y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không-tịch,
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo-tràng như Đế-châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tận Hư-không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Ta-bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế-giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh-tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương vừa ngún chiêm đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma-ha tát đỏa bà da, ma-ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma-ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha:

Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma-ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma-ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục

đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma-ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma-ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập-phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam-giới Tôn
Quy mạng mười phương Phật
Nay con phát nguyện lớn
Trì tụng Đại Bảo Tích
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam-đồ
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát Bồ-đề tâm,
Khi mãn báo thân này
Sanh qua cõi Cực-lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm màu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu.**

**Nam-mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật,
Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

KINH ĐẠI BẢO TÍCH - TẬP 9

PHÁP HỘI NHỰT MẬT BỒ-TÁT

THỨ SÁU MƯƠI

Bản in Chùa Viên Giác – đọc từ đầu trang 466 – 511

Bản in tại Việt Nam – đọc từ đầu trang 501 – 551

Này Kiều Trần Như! Giả sử ta ở trong vô lượng kiếp nói Đà-la-ni ấy trọn chẳng hết được, cũng làm cho người nghe sanh tâm mê muội. Đà-la-ni ấy chỉ có Phật hay nói được, chỉ có Phật hay nghe được. Tại sao? Vì Đà-la-ni ấy khó biết khó hiểu, ba Đà-la-ni khác cũng vậy”.

Tôn giả nói: “Bạch đức Thế Tôn! Duy nguyện Như Lai sẽ nói Như không không hành Đà-la-ni”.

Đức Phật nói: “Này Kiều Trần Như! Chí tâm lắng nghe Phật sẽ vì ông mà tuyên nói.

Này Kiều Trần Như! Nếu có chúng sanh vì nhơn duyên phóng dật mà sanh tâm xúc dục, người này chẳng biết chỗ giải thoát, lưu chuyển sanh tử trong vô lượng đời ở ba ác đạo thọ đại khổ não. Đại Bồ-tát thấy các chúng sanh thọ vô lượng khổ não như vậy nên sanh lòng thương xót siêng năng chẳng nghỉ dứt, tu khắp các trợ Bồ-đề đạo. Tu tập các hành pháp rồi được Vô thượng Bồ-đề tuyên nói khổ giải thoát. Chúng sanh nghe rồi liền được thoát khổ. Khổ giải thoát ấy tức là Sơ quả đến quả A La Hán.

Này Kiều Trần Như! Thế nào gọi là xúc dục?

Nói xúc dục ấy là hai thân hiệp nhau. Nhơn vì hai thân chung hiệp mà sanh cảm xúc. Nhơn xúc sanh lạc thọ, nhơn lạc thọ sanh

khổ thọ. Vì khổ hơn duyên nên sanh tử khổ não hơn đó mà sanh.

Này Kiều Trần Như! Như bốn độc xà dùng bốn hơn duyên có thể hại chúng sanh, đó là nhìn thấy, hà hơi, cắn mổ và chạm xúc. Dục cũng như vậy, có kiến hơn duyên, văn hơn duyên, niệm hơn duyên và xúc hơn duyên. Do bốn hơn duyên ấy làm cho các chúng sanh xa lìa tất cả các thiện căn bản, ở trong sanh tử thọ đại khổ não.

Này Kiều Trần Như! Thế nào gọi là Xúc dục giải thoát?

Nếu Tỳ-kheo có thể quán bạch cốt suy nghĩ như vậy: Sắc ấy là sở tạo của tứ đại. Được tứ đại tạo ra thì là vô thường tánh nó không bền chắc là pháp ly tán, là do thịt máu xương. Người trí sao lại ở nơi thân như vậy mà sanh tướng sạch tốt. Quán như vậy rồi với tất

cả tịnh sắc mười phương đều liền được tướng chẳng nên thích. Tỳ-kheo ấy lại suy nghĩ rằng: Ta thích tu tập tướng chẳng nên thích ấy thì dứt trừ tất cả phiền não sanh lão bệnh tử. Đây gọi là Xa-ma-tha.

Nếu quán xương trắng ấy nhận đến xương đầu thì gọi là Tỳ-bà-xá-na.

Đã được Tỳ-bà-xá-na và Xa-ma-tha ấy rồi quán sát tức nhập xuất. Thấy hơi ra liền suy nghĩ rằng: Hơi gió ấy từ nơi nào lại đi đến chỗ nào. Lúc quán như vậy xa lìa thân tướng sanh ra không tướng. Chẳng thấy nội thân đây gọi là nội không. Chẳng thấy vật sở hữu và sắc tướng ngoài, đây gọi là ngoại không.

Quán nội không và ngoại không rồi lại suy nghĩ rằng: Nay ta tu tập tướng nhập tức rồi làm lợi ích lớn, có thể phá hoại tất cả nội

ngoại các sắc. Ta phá hoại nội ngoại sắc tướng như vậy đều là nhập tức quán nhơn duyên vậy. Do nhơn duyên ấy khiến tôi chẳng thấy nội ngoại các sắc. Ta không có sắc tướng tức là hư không lực. Nay ta quyết định biết tất cả các pháp không có chỗ đi không có chỗ đến. Quán như vậy thì tất cả giác quán đều dứt hẳn.

Lại quán thức ấy biết là tất cả giác quán nhơn duyên, ta nên xa lìa tâm ý thức hành. Tại sao? Vì nếu có sanh thì biết quyết định diệt. Lúc quán như vậy được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán. Hoặc được như Pháp nhẫn, hoặc được Bồ-đề.

Nếu quán sát giác quán là tướng diệt liền được diệt định.

Đây gọi là Bất cộng phàm phu như không Đà-la-ni. Đà-la-ni ấy thành tựu vô lượng công đức, dứt hẳn vô lượng các khổ não lớn”.

Lúc nói pháp ấy, chín vạn hai ngàn chúng sanh được quả Tu Đà Hoàn, sáu vạn chúng sanh được quả A La Hán, chín vạn chín ngàn chúng sanh được Như không Đà-la-ni, tám vạn chúng sanh được quả Bích Chi Phật, tám ngàn ức chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ-đề, vô lượng chúng sanh được tâm bất thối.

Tôn giả Kiều Trần Như bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Phật Cao Quý Đức Vương Như Lai ban cho dục tùy vô nguyện Đà-la-ni. Duy nguyện Như Lai phân biệt giải nói”.

Đức Phật nói:

“Này Kiều Trần Như! Ông nên chí tâm lắng nghe nay ta sẽ tuyên nói đó.

Này Kiều Trần Như! Có các chúng sanh bị xúc dục trói buộc chẳng giải thoát được. Người này nên quán Vô nguyện giải thoát.

Người ấy suy nghĩ rằng: Dục dục, Sắc dục và Vô Sắc dục, xúc dục, giải dục, các dục như vậy như gió quán sanh các hành như duyên. Các hành như vậy không có tác giả, không có thọ giả, như gió mà sanh. Thân khẩu hành của ta cũng như phong mà sanh. Như nơi gió này mà thân được tăng trưởng. Như nơi gió này mà khẩu được tăng trưởng.

Như ta quán gió ấy tức là hơi thở vào ra. Quán kỹ tất cả lỗ lông từ phong như duyên. Lại quán tất cả vật bất tịnh. Lại quán thân này lúc chết, thân ấy không còn gió vào ra. Lại suy nghĩ rằng: Thân khẩu hành của ta như phong như duyên. Nếu không có phong thì không có thân khẩu hành như duyên. Do có ấy nên lúc này

được không tam-muội tu tập tăng trưởng như vì tu tập nên có thể dứt dục tham đến xúc dục. Quán như vậy rồi được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán. Hoặc phát tâm Vô thượng Bồ-đề”.

Lúc bấy giờ Thiện Ý Giác Quán Bồ-tát Ma-ha-tát bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Nếu người Thanh Văn tu bất tịnh tướng, thành tựu tướng ấy rồi thì có những tướng gì?”.

Đức Phật nói:

“Này Thiện Ý Giác Quán! Nếu người ấy vì phá hoại kiết sử dục tham mà tu bất tịnh tướng, cột tâm giữa mày tụ quán xương thân mình, đây gọi là một tướng. Nếu quán xương thân mình và xương thân người thì gọi là hai tướng. Lại quán tất cả đều là bất tịnh đây gọi là ba tướng. Người này hay quán Khổ Tập, đều sạch gọi là Xa-ma-tha, được Tướng noãn pháp.

Người ấy lúc quán bạch cốt như vậy thấy trí mình như ngọn đèn sáng, quán thân bốn hành nhẫn đến vi trần, đây gọi là Đảnh pháp. Quán tứ chơn đế đây gọi là Thanh Văn. Bất tịnh quán thành tựu chứng được Xa-ma-tha định đây gọi là Tướng quán bạch cốt.

Lúc quán tướng ấy được Bát chánh đạo. Như Bát chánh đạo được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán.

Này Thiện Ý Giác Quán! Quang Minh Phật độ, hàng Thanh Văn quán pháp như vậy liền được đạo quả”.

Lúc nói pháp ấy, có vô lượng chúng sanh được như Pháp nhẫn, vô lượng chúng sanh được như Thiệt nhẫn.

Đức Phật lại bảo Tôn giả Kiều Trần Như rằng:

“Này Kiều Trần Như! Nếu Tứ chơn đế có thể trong một niệm chứng được đó, Như Lai lẽ ra vì tất cả chúng sanh diễn nói một

hạnh một pháp một sự, lẽ ra lúc một người chứng thì tất cả chúng sanh cũng đồng chứng. Tại sao? Vì phiền não đồng vậy, và cũng lẽ ra chẳng nên có Tám vạn pháp tụ sai biệt.

Này Kiều Trần Như! Vì vậy nên chúng sanh phải dùng nhiều thứ như duyên điều phục, chẳng do một duyên.

Này Kiều Trần Như! Tất cả chúng sanh thiết chẳng phải một thừa, một hành, một tham, một niệm, một dục, một giải, một tín. Vì vậy nên Như Lai tuyên nói các thứ cú kệ danh tự nhiều loại pháp môn. Do vì nghĩa ấy mà Như Lai đầy đủ Mười thứ thần lực.

Này Kiều Trần Như! Tất cả chúng sanh có đủ các thứ tướng điên đảo, do đây Như Lai vì phá tịnh đảo mà nói tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng thân sinh, thân rã, thân xanh bầm, thân hư hoại, tướng thân lìa tan”.

Tôn giả nói:

“Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là tướng chẳng đáng nên ưa của tất cả thế gian? Thế nào gọi là Tướng thực bất tịnh?”

Đức Phật nói:

“Này Kiều Trần Như! Nay ông chẳng nên hỏi sự như vậy. Tại sao? Vì giới kia đặc đạo cùng giới này đặc đạo, tướng ấy đều khác biệt. Nếu Phật nói đủ các chúng sanh nghe đó hoặc họ sanh mê muội”.

Tôn giả nói:

“Bạch đức Thế Tôn! Duy nguyện Như Lai vì chư Bồ-tát, những người có thể tin hiểu, thương xót mà phân biệt tuyên nói.

Bạch đức Thế Tôn! Những người này nếu nghe Phật tuyên nói

hai tướng như vậy thì họ có thể gieo giống lành tăng trưởng căn lành, hay phá được vô minh.

Bạch đức Thế Tôn! Các chúng sanh vì si ái nơn duyên mà thích sanh tử, vì vậy mà sanh tử vô thỉ vô chung.

Bạch đức Thế Tôn! Tất cả chúng sanh do thực nơn duyên mà tăng trưởng tham dục. Vì họ chưa bao giờ được nghe hai tướng như vậy nên họ lưu chuyển sanh tử ngũ đạo thọ đại khổ não.

Đức Như Lai đại từ đại bi trong vô lượng đời thường nghĩ nhớ đến chúng sanh, duy nguyện đức Như Lai vì thương xót mà tuyên nói tướng chẳng đáng nên ưa và tướng thực bất tịnh.

Nếu đức Như Lai tuyên nói hai tướng ấy, các chúng sanh nghe rồi chẳng sanh dục tham, chẳng sanh thực tham.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có chúng sanh hay quở trách nặng dục tâm và thực tâm, nên biết người ấy mau đến được bờ kia”.

Đức Phật nói:

“Này Kiều Trần Như! Chí tâm lắng nghe, Phật sẽ vì ông mà tuyên nói tất cả thế gian tướng chẳng đáng nên ưa và tướng thực bất tịnh.

Này Kiều Trần Như! Thế có hai là chúng sanh thế và khí thế.

Chúng sanh thế là ngũ đạo chúng sanh.

Khí thế là trong Dục giới có hai mươi xứ, trong Sắc giới có mười sáu xứ và trong Vô Sắc giới có bốn xứ.

Những gì là hai mươi xứ trong cõi Dục?

Tám đại địa ngục, mỗi đại địa ngục có mười sáu địa ngục vây quanh.

Tám đại địa ngục là: Huyết, Hắc thành, Chúng hiệp, Kiểu hoán, Đại hoán, Nhiệt, Đại nhiệt và A Tỳ địa ngục.

Nếu có chúng sanh thân khẩu ý ác đều sanh trong đại địa ngục ấy thọ đại khổ não. Các chúng sanh ấy đều thấy diệu sắc chẳng sanh ý tưởng vui thích, do nhờn duyên ấy lại sanh đại khổ não. Như thấy sắc, với thanh, hương, vị và xúc cũng như vậy. Người có trí quán sát sự ấy rồi chẳng sanh lòng ưa thích.

Này Kiều Trần Như! Nếu quán sát súc sanh, thân nó nhỏ như vi trần chia làm mười phần, có loài thân như vi trần, thân bằng trái táo, cao lớn một do tuần hoặc thân cao lớn đến trăm ngàn vạn do tuần.

Các loài ấy hoặc có thọ mạng bằng thời gian một niệm đến khoảng bảy niệm, hoặc có thọ mạng một kiếp đến thời gian ngàn

vạn kiếp. Các loài ấy không có Pháp hành trí huệ tầm quý lòng từ mẫn, phải thọ khổ não sanh kinh sợ nhiều, loài ấy thường sanh lòng giết hại nhau, xa lìa tất cả Pháp lành, thường đi trong tối tăm, thường hành tà đạo. Do đây mà người trí tu ý tưởng chẳng vui.

Này Kiều Trần Như! Người trí lại quán nga quý. Thân nó hoặc cao một xích, hoặc bằng người, hoặc trăm do tuần, hoặc bằng núi Tuyết, thường khổ đói khát, trần truồng không y phục, tóc trùm quanh thân không có tầm quý, ốm o lòi xương, thân không có máu thịt, họ đều có tâm ác độc không lòng thương xót, các hơi lạnh ẩm ướt vĩnh viễn không còn có, họ hoặc ăn các thứ sắt hoàn, sắt sợi, nước sắt, phần nóng, mủ nóng, máu nóng, gió nóng, cỏ nóng, trái nóng nhưng chẳng thường được cung cấp đầy đủ, thọ mạng ngàn

muôn kiếp luôn thọ khổ não, đi nơi tối tăm. Người trí quán sát rồi tu tập ý tưởng thế gian chẳng đáng ưa thích.

Này Kiều Trần Như! Người trí kể đến quán thân người trong bốn châu, tất cả đều có sanh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, ái biệt ly khổ, oán tăng hội khổ, cầu bất đắc khổ, cơ khát khốn khổ, tham dục khổ, sân khuê khổ, tật đố các thứ khổ, lưỡng thiệt, ác khẩu, hàn, nhiệt v.v... nhiều khổ não, còn có khổ vì ác thú độc trùng, khổ vì ác vương, ác quan. Trong thân loài người ấy thọ ngàn ấy khổ não. Người trí sao lại chẳng tu tập ý tưởng chẳng đáng ưa thích!

Này Kiều Trần Như! Kể đến, người trí quán sáu tầng trời cõi Dục. Chư Thiên trong ấy bị dục ái đốt cháy họ thọ quả báo chẳng đồng nhau. Họ khổ vì vô thường, khổ vì chấp thủ, khổ vì chết, khổ

vì ái biệt ly. Quán sát như vậy người trí có đâu chẳng tu tập tướng chẳng đáng ưa thích!

Người trí kể đến quán Sắc giới mười sáu trụ xứ. Chư Thiên trong ấy tu thiền định thế gian, vì hữu lậu nên khổ, vì tịch tĩnh nên khổ, vì sở dục nên khổ, vì có thắng định nên khổ, vì thiện pháp tạng nên khổ, vì chưa giải thoát nên khổ, vì chẳng biết bĩ ngạn, vì chẳng dứt hẳn nhơn duyên địa ngục, ngã quý, súc sanh nên khổ. Quán sự khổ như vậy nên người trí tu tập tướng chẳng đáng ưa thích.

Lại chư Thiên cõi Sắc hoặc có người tu tập vô lậu thiền định, những người này khổ vì chẳng đầy đủ Bát chánh đạo, khổ lúc muốn đủ phương tiện Bát chánh đạo, khổ vì vô học địa chẳng tự tại, khổ vì chẳng được Duyên giác tam-muội, khổ vì chẳng được Như Lai tam-muội, khổ vì chẳng có thể quán sát cảnh giới tất cả

chúng sanh. Người trong Sắc giới như vậy nếu nhập Niết-bàn thì thọ khổ như vậy. Người trí sao lại ở trong Sắc giới mà chẳng tu tập thế gian tướng chẳng đáng nên ưa thích.

Kế lại quán sát Vô Sắc giới tướng chẳng đáng ưa thích.

Chư Thiên cõi Vô Sắc khổ vì tu hữu lậu tam-muội, khổ vì học địa chẳng được tự tại, khổ vì còn chẳng được nghe Chánh Pháp, khổ vì chẳng thể cứu cánh dứt tham ái, khổ vì lúc xả mạng sanh tà kiến, khổ vì chẳng dứt hẳn ba ác đạo, khổ vì xả mạng bị đọa, người trí quán sát biết chư Thiên cõi Vô Sắc có những sự khổ như vậy nên với Vô Sắc giới tu tập tướng thế gian chẳng đáng ưa thích.

Còn nữa, này Kiều Trần Như! Thế gian ấy tức là hành. Có ba thứ là thân hành, khẩu hành và ý hành.

Thân hành ấy, đó là thở vào ra.

Khẩu hành ấy, đó là giác quán.

Ý hành ấy, đó là tướng và thọ.

Ba thứ hành ấy tướng nó là một.

Người trí quán sát phân biệt thế nào để có thể biết được?

Người trí lúc quán đếm thở vào ra, quán kỹ lạnh nóng ấm của hơi thở đến hơi vào ra một lỗ lông. Người này quán hơi thở biết rõ chắc hơi thở ấy trước không nay có. Nếu trước không mà nay có thì là tướng vô thường, là tướng không quyết định như điện chớp, như vẽ trong nước. Lúc quán như vậy, được tướng thân hành.

Người trí lại quán sát tướng như vậy từ nhọn duyên gì? Liên biết tướng ấy nhọn nơi giác quán. Tánh giác quán trước không nay có nên là vô thường, là pháp có thể dứt được.

Tướng giác quán ấy như tâm mà sanh, tâm cũng là trước không nay có nên cũng vô thường có thể phá hoại được, là tướng không có về đến nương dựa, là tướng không có vật, là tướng không có ngã.

Lúc quán như vậy thì ở trong các hành tâm sanh hối, có thể tu tập tướng thế gian chẳng đáng ưa thích.

Chúng Tỳ-kheo các ông nếu có thể quán kỹ chắc tam thế như vậy thì có thể dứt hẳn các phiền não, hay tịnh chánh kiến, dứt Pháp sanh tử, thành tựu đạo bình trực, được nhiếp trong chánh tụ, được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán. Đây là người trí tu tập tướng chẳng nên ưa thích.

Này Kiều Trần Như! Thế nào là Tỳ-kheo quán y được mặc ấy là tướng chẳng nên ưa?

Nếu có Tỳ-kheo lúc vá y, thấy y, chạm y, đắp y, cởi y, quán sát như máu thoa da thúi rã đáng gớm, là chỗ trùng ở, là chỗ chẳng đáng ưa. Lúc quán như vậy, lòng tham y liền trừ diệt.

Này Kiều Trần Như! Thế nào là tu tập tướng thực chẳng đáng ưa?

Nếu có Tỳ-kheo lúc cầm mang bát, quán sát như máu thoa sọ đầu, rã thúi đáng gớm, là chỗ côn trùng ở, là chỗ không đáng ưa. Lúc được món ăn, nên quán sát món ăn ấy như thầy trùng chết, nếu thấy bún xem như xương nát, thấy cơm nước tưởng như nước phần, thấy bánh tưởng là da người, tích trượng đang cầm tưởng là xương người, thấy nhũ lặc tưởng máu mủ hôi dơ, thấy rau cải tưởng tóc lông, thấy các thứ nước uống tưởng là máu tươi. Quán sát như vậy gọi là nơi các món ăn uống quán tưởng chẳng đáng ưa.

Này Kiều Trần Như! Thế nào là nơi phòng xá sanh ý tưởng không đáng ưa thích?

Lúc vào phòng nhà, Tỳ-kheo nên suy nghĩ như vào địa ngục thọ các khổ não. Phòng nhà như vậy tức là tướng hòa hiệp, bao nhiêu cây gỗ tức là xương người, đất đắp là thịt người, đến tất cả ghế giường mềm nệm tức là xương người là da thịt người. Quán sát như vậy gọi là ý tưởng thế gian chẳng đáng ưa thích.

Nếu có thể quán sát các tướng như vậy, người này liền được như Thiệt pháp nhẫn, được các Nhẫn tùy không, tùy vô tướng, tùy vô nguyện. Người này thích tu tập không tướng, thấy tất cả pháp đều là sanh diệt khổ không vô ngã, thấy các ấm nhập giới Thập nhị nhơn duyên, tất cả pháp tánh đều là khổ không vô ngã.

Thấy như vậy rồi, người này liền được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán.

Này Kiều Trần Như! Người tu tập ý tưởng thế gian chẳng đáng ưa thích thì có thể dứt dục tham, sắc tham, vô sắc tham, kiêu mạn, nghi, điệu, vô minh, đến được bậc vô học. Đây gọi là đầy đủ Tùy vô nguyện Đà-la-ni.

Này Kiều Trần Như! Đà-la-ni này hay phá tất cả ác ma, đến có thể làm cho Tam Bảo tăng trưởng”.

Lúc nói pháp ấy, có vô lượng chúng sanh được pháp nhãn tịnh, vô lượng ức chúng được dứt hẳn các lậu, tám na do tha chúng được tùy vô nguyện Đà-la-ni, vô lượng chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ-đề, năm vạn tám ngàn chúng sanh được bất thối tâm Bồ-đề, vô lượng chúng sanh được như Pháp nhãn.

Vô lượng chúng sanh bạch Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Tất cả chúng sanh nếu nghe Pháp ấy, thì đâu chẳng phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Chúng tôi nay hộ trì nghe học pháp ấy”.

Đức Phật nói:

“Lành thay lành thay, này chư đại đàn việt!

Nay mọi người muốn hộ trì đại pháp. Nhơn hộ pháp mà đời vị lai sẽ được vô lượng phước đức quả báo”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Phật Đức Hoa Mật Như Lai sai Hư Không Mật đại Bồ-tát mang đến dục tịnh Đà-la-ni ấy, duy nguyện Thế Tôn tuyên nói đó”.

Đức Phật nói:

“**Này Xá Lợi Phất! Lắng nghe lắng nghe, khéo suy nghĩ đó sẽ vì ông mà nói.**

Này Xá Lợi Phất! Đức Hoa Mật Phật sai mang đến đục tịnh Đà-la-ni ấy để phá hoại tứ đảo của chúng sanh Ta Bà này:

Chúng sanh cõi này thường không có ngã mà vì tâm điên đảo ngang sanh ý tưởng có ngã. Người trí quán sát kỹ biết không có ngã, liền phá điên đảo.

Thế nào là người trí quán vô ngã? Đó là quán thân ngũ ấm biết chắc không có ngã. Tại sao? Vì là tướng hòa hiệp vậy. Kế quán nhãn căn cũng không có ngã. Tại sao? Vì là tứ đại hiệp vậy.

Nếu mắt chuyển nháy tức là phong lực, phong ấy như nơi hư không mà có khứ lai hồi chuyển, mà tánh hư không là vô sở hữu

cũng là bất khả thuyết. Nếu là vô sở hữu và bất khả thuyết tức là không có ngã. Vì vậy nên hư không thiết không có ngã, phong trong hư không cũng lại không có vật chẳng tuyên nói được nên là vô ngã.

Như quán phong, quán địa, thủy, hỏa cũng như vậy. Vì vậy mà biết rằng, nhãn căn tứ đại lại cũng không có vật chẳng tuyên nói được thế nên không có ngã.

Nếu còn có người nói rằng vì nhãn sắc như duyên nên có tướng ngã ấy, nghĩa này chẳng đúng. Tại sao? Vì trong nhãn không có ngã, trong sắc cũng không có ngã, trong hai thứ hòa hiệp cũng không có ngã. Như duyên hòa hiệp sanh ra nhãn thức, trong thức ấy cũng không có ngã.

Nhơn thức sanh sắc gọi là danh sắc. Danh sắc nhờ duyên sanh lục nhập. Lục nhập nhờ duyên sanh xúc. Xúc nhờ duyên sanh thọ. Thọ nhờ duyên ái. Ái nhờ duyên thủ. Thủ nhờ duyên hữu. Hữu nhờ duyên sanh lão bệnh tử v.v...

Các pháp như vậy nhờ nhân thức sanh, mà nhân thức này cũng chẳng từ mười phương đến. Niệm sở nhờ sanh nhân thức ấy, niệm này cũng diệt, nhân thức chẳng trụ. Trong hai niệm ấy cũng chẳng bảo nhau:

Nay người trụ còn ta diệt. Diệt pháp này cũng không có xứ sở. Vì vậy nên các Pháp hể duyên hiệp thì sanh, duyên ly thì diệt. Nếu nhờ duyên thì sanh, không nhờ duyên thì diệt. Vì vậy nên biết thiệt không có ngã, mà nhờ duyên ấy cũng không có tác không có thọ. Nếu không có tác giả thì không có ngã. Nếu không có ngã

thì ngã sở cũng không. Vì vậy nên nhãn tánh không có ngã ngã sở không hiệp không tan, tức là sanh diệt.

Tất cả các pháp cũng như vậy. Tất cả pháp tánh không có thủ không có xả chẳng phải tạo tác bởi chư Thanh Văn, Duyên Giác, chư Phật.

Như nhãn thức không, tất cả pháp không cũng như vậy.

Lúc quán như vậy được môn không tam-muội, hoặc được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán.

Như quán nơi nhãn, quán nơi nhĩ tỷ thiệt thân cũng như vậy.

Quán thân vô ngã, tóc, da, thừa, máu, thịt, xương, gân, tủy, não, ruột, gan, mủ, dãi, hơi ấm gió trên dưới thọ mạng danh tự tất cả đều vô ngã, chỉ do các duyên hòa hiệp nên gọi là thân. Thân xúc như duyên nên sanh thân thức, thức như duyên danh sắc, đến

hữu như duyên sanh lão bệnh tử v.v... Các pháp như duyên như vậy sanh thân thức, mà thân thức cũng chẳng từ mười phương đến.

Niệm sở như sanh thân thức ấy, niệm này cũng diệt thân thức chẳng trụ. Trong hai niệm ấy cũng chẳng bảo nhau người trụ ta diệt. Mà pháp diệt ấy cũng không có xứ sở. Vì vậy nên các pháp, hễ duyên hiệp thì sanh mà duyên tan thì diệt.

Nếu như duyên thì sanh không như duyên thì diệt. Vì vậy nên biết thật không có ngã. Mà như duyên ấy cũng không có tác không có thọ. Không có tác giả thì không có ngã, đã không có ngã thì ngã sở cũng không có. Vì vậy mà thân tánh không ngã ngã sở, không hiệp không tan tức là sanh diệt. Tất cả các pháp cũng như vậy, tất cả pháp tánh không có thủ không có xả, chẳng phải chư Thanh Văn, chư Duyên Giác, chư Phật làm ra.

Như thân thức không tất cả pháp không cũng như vậy.

Lúc quán như vậy, người ấy được không tam-muội, hoặc chứng quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có Tỳ-kheo có thể quán nhãn căn đến thân căn vô ngã như vậy, nên biết người ấy được tam-muội môn được chư Thiên và thế Nhân cúng dường”.

Lúc nói pháp ấy, có vô lượng chúng sanh ác nghiệp quá khứ đều được tiêu trừ, vô lượng chúng sanh được Pháp nhãn tịnh, vô lượng chúng sanh được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán, chín vạn bốn ngàn chúng sanh được tịnh Đà-la-ni như vậy, vô lượng chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ-đề, vô lượng chúng sanh chẳng thối chuyển tâm Bồ-đề, vô lượng chúng sanh được như Pháp nhãn, vô lượng chúng sanh phá được dục tham, sắc tham và vô sắc tham, vô

lượng chúng sanh được Tùy không, Tùy vô tướng và Tùy vô nguyện Đà-la-ni, vô lượng chúng sanh thành tựu Bất tịnh quán, vô lượng chúng sanh thành tựu A ni ba na, hoặc được Xa-ma-tha, hoặc được Tỳ-bà-xá-na, hoặc được Tánh địa, hoặc được Thanh Văn Pháp, Bích Chi Phật Pháp hoặc được Bồ-tát Pháp, tất cả nữ nhơn nghe rồi đều được chuyển nam thân, chúng sanh Dục giới đều thọ khoái lạc như đệ Tam thiên.

Tất cả chư Thiên, Nhơn, Bát Bộ cúng dường đức Phật, hoan hỷ ngồi yên.

Vua Tần Bà Sa La bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Trong thế giới Ta Bà này, vô lượng Bồ-tát được thành tựu quang minh diệu sắc, từ giờ tôi chưa từng thấy chưa từng nghe.

Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát quang minh ấy có thể chiếu khắp tất cả Ta Bà thế giới. Nếu là bực Bồ-tát gần Vô thượng Bồ-đề thì quang minh thế nào?”

Đức Phật nói:

“Này Đại Vương! Nếu Bồ-tát thành tựu Vô thượng Bồ-đề, quang minh chiếu tất cả mười phương thế giới. Tại sao?

Vì Thiện Pháp trang nghiêm các công đức vậy,

vì thành tựu đầy đủ Pháp trang nghiêm vậy,

vì tất cả thiện căn nhiều tăng trưởng vậy,

vì gần Vô thượng Bồ-đề đạo vậy,

vì rốt ráo Vô thượng Bồ-đề đạo vậy,

vì thọ Như Lai Chánh Pháp quả vậy,

vì phân biệt diễn nói vô biên pháp vậy,

vì thân đã được không có quái ngại vậy,
vì được thanh tịnh chơn thiết pháp vậy,
vì chỗ được tu tập đều đến bờ kia vậy,
vì nghiệp đời vị lai đã được hết hẳn vậy,
vì thành tựu vô lượng Phật Chánh Pháp vậy,
vì hay chuyển vô thượng diệu pháp luân vậy,
vì được tự tại nơi tất cả pháp vậy,
vì thông đạt tất cả chúng sanh căn vậy,
vì đoạn hẳn tất cả phiền não tập khí vậy.

Vì vậy nên quang minh có thể chiếu khắp mười phương thế giới.
Này Đại Vương! Tùy sức thế lực lớn công đức của Phật cũng có thể nhìn thấy Thập phương chư Phật”.

Vua nói:

“Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi muốn được thấy Thập phương chư Phật và chư Bồ-tát, chư Thanh Văn”.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nhã Kiều Trần Như:

“Nếu người Thanh Văn đệ tử Phật, hoặc tại gia hay xuất gia, thế Nhân đều thâm quán tự tư duy Thiện Pháp mình đã có. Ta cũng muốn nhập Như Lai tam-muội. Nếu có hàng Nhân Thiên được như thiết nhẫn, nếu có người chẳng thối chuyển nơi Tam thừa, các người ấy cũng nhập chánh định, nếu có người được tâm kính tin nơi Tam Bảo cũng nhập thiền định như vậy”.

Đức Thế Tôn liền nhập tam-muội. Tam-muội ấy tên là Nhứt thiết Phật cảnh giới hành trí, rộng như hư không, tất cả người trí vui mừng, sáng như ánh sáng nhật nguyệt. Tam-muội như vậy tất

cả hàng Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát chẳng biết được chẳng tính lường được. Đây gọi là Phật cảnh giới tam-muội.

Thế Tôn nhập tam-muội ấy rồi, Ta Bà thế giới trăm ức Tứ thiên hạ, trăm ức Tu Di sơn, trăm ức nhật nguyệt đến trăm ức Trời Hữu Đảnh, các cõi như vậy đều nhập vào thân của Phật.

Trong Ta Bà thế giới các địa ngục, nga quý, súc sanh, người và trời có ai thọ khổ liền được tiêu diệt, tất cả đều hoan hỷ như Tỳ-kheo nhập đệ Tam thiên.

Tất cả đại Bồ-tát đều khởi định thấy Phật quang minh. Thấy Phật quang minh rồi, quang minh của mình có liền tắt không còn hiện.

Tất cả hàng Thanh Văn thọ khoái lạc như Tỳ-kheo nhập đệ tam thiên.

Tất cả vô lượng chúng sanh thấy đều tự thấy lỗ lông Như Lai. Mỗi mỗi lỗ lông phóng vô lượng ánh sáng như ánh sáng của hằng hà sa nhựt nguyệt, cũng như ánh sáng của hằng hà sa vị Thập trụ Bồ-tát. Quang minh như vậy đều chiếu khắp mười phương quốc độ chư Phật.

Thập phương chư Phật Thế Tôn đều riêng bảo đại chúng rằng:
 “Chư thiện nam tử! Các người có thấy đại quang minh của Thích Ca Như Lai chăng? Quang minh như vậy thành tựu vô lượng vô biên công đức. Quang minh ấy như nơi đại từ đại bi vì thương xót các chúng sanh vậy.

Nay Như Lai ấy hiển thị tướng đại thần biến cho các chúng sanh. Tất cả chúng sanh thấy quang minh ấy rồi đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Thế giới phương khác có các chúng sanh được thần thông

đều tập họp tại Ta Bà thế giới, kẻ không được thần thông thì với lễ lạy cúng dường”.

Lúc bấy giờ tất cả chư Phật, chư Bồ-tát và chúng Thanh Văn đều đến Ta Bà thế giới. Tất cả Bồ-tát đều dâng thất báu, các thứ hương hoa, phan lọng kỹ nhạc, cúng dường Thế Tôn, cung kính tôn trọng, tán thán. Có các chúng sanh ở thân Phật thấy đều thấy đó, thấy rồi lại thọ vô lượng khoái lạc.

Ta Bà thế giới tất cả chúng sanh đồng thanh nói rằng:

“Chúng ta do nhơn duyên lành này nguyện đời sau đồng sanh trong một quốc độ, được thấy Thập phương chư Phật, đã được tiêu diệt hết ba ác nghiệp đạo.

Nếu có chúng sanh nào thấy thần biến của Phật mà chẳng phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nên biết người ấy thường đi trong tối tăm.

Chư Bồ-tát vì chúng sanh mà thọ nhiều thí khổ. Hoặc hóa làm Phật, làm Bích Chi Phật, làm Thanh Văn, Phạm Thiên, Đế Thích, Tứ Đại Thiên Vương, thân Na La Diên, thần Rồng, Quỷ, A-tu-la, Chuyển Luân Vương. Nếu có thể giới đáng do Thanh Văn mà được điều phục thì hiện thân Thanh Văn.

Ứng hóa như vậy nếu chẳng phải bậc Thập trụ đại Bồ-tát thì không thể làm được. Vì vậy nên tâm Vô thượng Bồ-đề thành tựu vô lượng vô biên công đức”.

Bao nhiêu chúng sanh ở trong thân tất cả chư Phật đồng thanh nói kệ rằng:

Do vì các ác tâm nhen duyên
 Lưu chuyển sanh lão bệnh tử khổ
 Vì chẳng thân cận thiện tri thức

Thế nên chẳng đến được bờ kia
Nếu hay xa lìa được ác tâm
Các ác tà kiến ác nhờn duyên
Hay dứt sanh tử trong ba cõi
Người này được đến nơi bờ kia
Chúng sanh khó được trọn thân người
Được rồi gặp thiện hữu rất khó
Lòng tin chắc vững lại khó được
Có rồi khó được nghe Chánh Pháp
Nếu người hay phát tâm Bồ-đề
Người này hay dứt các phiền não
Cũng hay giáo hóa vô lượng chúng
Hiện đại thần biến như Phật nay

Nếu hay dứt hẳn hai pháp ấy
 Đó là thường đoạn hai kiến thảy
 Nếu thấy tất cả hành vô ngã
 Người này được gọi thiện tư duy
 Nếu hay tu tập Khổ Tập Đế
 Người này hay dứt các phiền não
 Nếu hay phát khởi Bồ-đề tâm
 Người này thắng được các thế gian.

Nghe nói kệ ấy rồi, có vô lượng chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ-đề, hoặc có chúng sanh phát tâm Duyên Giác, tâm Thanh Văn, hoặc được vô lượng Đà-la-ni, có các chúng sanh được như pháp nhãn, bất thối nhãn, như thiết nhãn, hoặc được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán.

Bấy giờ Ma Vương Ba Tuần thấy rõ Ta Bà thế giới ở trong thân Phật, liền buồn khóc sầu não, hoặc ngồi, hoặc dậy, hoặc đi, hoặc đứng, tới lui ra vào lấy tay vỗ đầu càng thêm khổ não. Tất cả quyền thuộc ma cũng khổ não như vậy.

Ba Tuần có một đại thần tên là Không Thọ thấy Ma Vương khổ não nên nói kệ rằng:

Có chi sầu não mà độc hành

Tâm Vương mê loạn như người cuồng

Đi đến chỗ nào cũng không vui

Mong Thiên Vương nói nhơn duyên ấy.

Ba Tuần nói kệ đáp:

Ta thấy Cù Đàm đại thần lực

Nên ta khổ não đi như điên

Nội tâm tháo động không được an
Sầu nhiệt bức thiết đến quỵển thuộc
Nhìn thấy Như Lai vô biên thân
Dung thọ tất cả Ta Bà giới
Khiến cảnh giới ta đều trống hư
Vì vậy nay ta sanh sầu não
Bao nhiêu Thánh Nhơn ở mười phương
Đều đến tập hội thế giới này
Thiết đại cúng dường cúng dường Phật
Vì vậy khiến ta sanh sầu não
Nhìn thấy Như Lai đại thần lực
Và thấy quỵển thuộc quy y Phật
Nay ta độc hành không bạn lữ

Vì vậy khiến ta sanh sầu não.

Đại thần Không Thọ lại nói kệ rằng:

Nay tôi có đông các quyến thuộc

Lòng họ tệ ác đủ khí giới

Sức hay phá hoại thân Như Lai

Và hay hủy hoại đại thần lực.

Ba Tuần nói kệ rằng:

Nay quyến thuộc ta rất sợ Phật

Làm sao hoại được sức thần thông

Nếu lúc sanh tâm muốn hủy hoại

Liền tự thấy mình bị ngũ phược.

Không Thọ nói kệ rằng:

Như oán địch ấy thế lực lớn

Nên giả thân hậu thì phá được
 Nếu biết Cù Đàm có đại lực
 Trước nên trá hiện lòng thân hậu.

Ma Vương nói kệ rằng:

Nếu ta trá hiện tâm thân hậu
 Vì muốn hủy hoại thân Cù Đàm
 Liền thấy cổ mình đeo tử thi
 Bị tất cả người đồng chê trách.

Đại Thần Không Thọ lại nói kệ rằng:

Tất cả cõi Dục thuộc ma giới
 Bao nhiêu Nhân Thiên thuộc Như Lai
 Xin Vương sắc lệnh ác Long-vương
 Thì hay phá được thân Cù Đàm.

Ma Vương Ba Tuần lại nói kệ rằng:

Nếu người biết rõ rờng đủ sức

Ta đã thất tâm người tự sai

Nếu thiệt rờng phá được Cù Đàm

Ta lại được nước và bốn tâm.

Đại thần tuân lời Ma Vương liền bảo các ác Long-vương rằng:

“Các Long-vương nên vì ta mà hủy hoại thân Cù Đàm”.

Các ác Long vừa muốn bay lên hư không mà không chuyển động được. Họ liền nói với đại thần rằng:

“Kính phụng mạng lệnh vừa rồi muốn đi phá hoại Cù Đàm. Vừa sanh tâm ấy bèn chẳng bay đi được”.

Đại thần nghe các ác Long-vương nói liền sanh lòng kính sợ suy nghĩ rằng:

Nay ta hiện ma đại lực khiến các ác Long sanh tâm giận dữ. Vì tâm rờng giận dữ thì có thể phá hoại thân Cù Đàm.

Bấy giờ cung rờng có hóa tử thi đầy khắp mọi nơi. Các rờng thấy vậy tự nơi cung thất mình lòng chẳng an vui suy nghĩ rằng: Đây là ai hóa làm những tử thi ấy.

Dầu có suy tìm mà chẳng biết là ai làm.

Trong tất cả tứ thiên hạ chư đại Long-vương và quyến thuộc nam nữ lớn nhỏ đều ra khỏi cung thất đến núi Khê La Kỳ. Núi ấy bằng phẳng ngang rộng bốn vạn do tuần, là chỗ ở của chư Thánh đời trước, có đủ bảy báu.

Nhẫn đến Nan Đà Long-vương, Bạt Nan Đà Long-vương cũng bỏ cung điện mà đến núi ấy.

Trong tứ đại hải, bao nhiêu Long-vương và quyến thuộc vô
 lượng vô biên, như là: Y La Bạt Long-vương,
 Thiện Trụ Long-vương, Quy Long-vương,
 A Na Bà Đạt Đa Long-vương, Mục Chơn Lân Đà Long-vương,
 Đức Hải Long-vương, Thủy Đức Long-vương,
 Xá Đức Long-vương, Lạc Đức Long-vương,
 A Ba Na La Long-vương, Sơn Đức Long-vương,
 Ngưu Đức Long-vương, Y La Bạt Đa Long-vương,
 Trường Tý Long-vương, Trường Phát Long-vương,
 Tịnh Long-vương, Ca Yết La Long-vương,
 Thủy Phiêu Long-vương, Hắc Phát Long-vương,
 Kim Sắc Long-vương, Xá Câu Long-vương,
 Niệm Di Long-vương, Tượng Long-vương,

Lợi Nha Long-vương, Hữu Hành Long-vương,
 Nghi Võng Long-vương, Trường Diện Long-vương,
 Xích Nhãn Long-vương, Lạc Kiến Long-vương.

Như vậy châu Diêm Phù Đề có tất cả Long-vương tám vạn và
 quyền thuộc, nhần đến bốn vạn bốn ngàn quốc độ tất cả Long-
 vương và quyền thuộc đều đến núi Khê La Kỳ.

Bắc Uất Đôn Việt có hai Long-vương là Vô Biên Long-vương và
 Kim Thân Long-vương cùng vô lượng chúng quyền thuộc, nhần
 đến bốn vạn bốn ngàn quốc độ tất cả Long-vương và quyền thuộc
 đều đến núi Khê La Kỳ.

Đông Phất Bà Đề có hai Long-vương và Nguyệt Long-vương là
 Bà Tư Tra Long-vương cùng vô lượng quyền thuộc, nhần đến bốn

vạn bốn ngàn quốc độ tất cả Long-vương cùng quyến thuộc đều đến núi Khê La Kỳ.

Tây Cù Gia Ni có hai Long-vương là Bửu Phát Long-vương và Quang Phát Long-vương cùng vô lượng quyến thuộc, nhân đến bốn vạn bốn ngàn quốc độ tất cả Long-vương cùng quyến thuộc đều đến trong núi Khê La Kỳ.

Và trong Tứ thiên hạ hàng tứ sanh Long-vương cùng quyến thuộc cũng đến trong núi Khê La Kỳ. Các Long-vương này thân hình đều như củ thuốc bốn tấc, do vì giận dữ nên thân họ cao lớn như núi Tu Di.

Ba Tuần xem thấy chúng Long-vương như vậy rồi bảo quyến thuộc rằng:

“Lắng nghe lắng nghe, do ma lực của ta làm cho các Long-vương như vậy từ cung thất ra đến Khê La sơn kia, họ đều mất thế lực chẳng phá hoại được Sa-môn Cù Đàm”.

Còn có ma đại thần tên là Giới Thê thưa Ma Vương rằng:

“Đại Vương! Các Long-vương như vậy vì muốn phá hoại thân Thích Ca nên tập hội một chỗ. Họ đều nghĩ rằng: Nay ta nên dùng phương tiện gì phá hoại thân Cù Đàm”.

Ba Tuần nói:

“Nếu chắc có sự như vậy, người nên qua đó xem sao”.

Đại thần Giới Thê cùng trăm ngàn vạn quyến thuộc muốn đến núi Khê La Kỳ.

Lúc ấy đức Thế Tôn từ thiên đình khởi ngồi một phía thị hiện thân bình thường.

Ma đại thần thấy thân thường Như Lai ở nước Ma Già Đà. Thấy rồi nghĩ rằng: Sa-môn Cù Đàm thối thất thần thông có lẽ sợ ta chăng, hay muốn với ta sanh đại ác chăng? Ta nên trước đến chỗ Cù Đàm kia để cùng đàm luận.

Ma đại thần Giới Thê cùng đại chúng đến chỗ Phật nói kệ rằng:

Thân Ngài chưa qua biển sanh tử

Thế nào sẽ độ được chúng sanh

Cù Đàm chớ gạt các chúng sanh

Nói rằng sẽ được đại Niết-bàn.

Đức Như Lai nói kệ đáp:

Ta đã được qua biển sanh tử

Cũng được thoát hẳn tất cả cõi

Ta vì nhơn duyên đại từ bi

Nói rằng chúng sanh sẽ Niết-bàn
 Người đã vô lượng đời thuở xưa
 Phát khởi Vô thượng Bồ-đề tâm
 Đã từng cúng dường vô lượng số
 Trăm ngàn vạn ức các Thế Tôn
 Người nay định sẽ được Phật đạo
 Tại sao nói Phật gạt chúng sanh
 Nay ta cho người đại niệmlực
 Bèn nên chí tâm quán bốn thân.

Ma đại thần Giới Thê nghe lời Phật, tự quán sát quá khứ bốn thân thấy rõ ràng mình phát Bồ-đề tâm cúng dường vô lượng vô biên chư Phật, thấy rồi tâm rất hổ thẹn, ở trước Như Lai dập đầu mặt xuống đất sám hối, tác lễ bạch đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi đã nhớ vô lượng đời phát tâm Bồ-đề, đã từng cúng dường vô lượng ức Phật, ở chỗ chư Phật nghe học diệu pháp, đã được tu hành Sáu Ba-la-mật.

Bạch đức Thế Tôn! Thuở Phật Ca Diếp có một Tỳ-kheo nói Thanh Văn thừa. Tôi chẳng tư duy bèn nói lời ấy chẳng phải là lời Phật là lời nói của ma. Tỳ-kheo ấy đã phát tâm Bồ-đề hành Bồ-đề đạo. Vì nhơn duyên ấy nên Ca Diếp Như Lai chẳng thọ ký cho tôi. Tôi nhơn việc ấy sanh trong ma giới thọ thân này đến nay đã trải qua năm vạn bảy ngàn ức năm.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi thà đem những thân quá khứ ấy thọ khổ địa ngục chớ trọn chẳng thối tâm Bồ-đề”.

Đức Phật nói:

“Này đại thần! Lành thay lành thay, nếu có người đem hoàng kim như núi Tu Di và các món vật bằng thất bảo trong vô lượng đời cúng dường chư Phật, phước ấy chẳng bằng phát tâm Bồ-đề. Tại sao? Vì phát tâm Bồ-đề mới là cúng dường Thập phương chư Phật”.

Lúc ấy Giới Thê Bồ-tát liền ở tại chỗ được như Pháp nhẫn, bèn rời chỗ ngồi đầu mặt tác lễ nhiều Phật ba vòng đem thượng y nơi thân cúng dường đức Phật, nhẫn đến quyển thuộc bốn vạn bốn ngàn đại chúng cũng cúng dường như vậy.

Ma Vương Ba Tuần thấy đại thần của mình cùng đại chúng quyển thuộc đều quy y Phật, tâm rất khổ não, đóng chặt cửa nẻo ngồi yên một chỗ.

Đức Phật vì đại chúng nói ba thứ từ tâm đó là Chúng sanh duyên từ, Pháp duyên từ và Vô duyên từ tâm như trong hội Hư Không Mục đã tuyên nói.

Trong lúc ấy tất cả Long-vương đều tập hội núi Khê La Kỳ muốn động chẳng động được, muốn đi chẳng đi được, muốn hiện thân lớn cũng lại chẳng được. Họ bèn hướng về Nan Đà Long-vương, Bạt Nan Đà Long-vương mà nói rằng:

“Đại Vương! Trước kia hóa hiện tử thi trong cung thất là do Ba Tuần làm, vì vậy khiến chúng tôi đều đến núi này thọ thân nhỏ nhít. Nếu có thể quy y ma Ba Tuần thì có thể được giải thoát”.

Y La Bạt La Long-vương nói:

“Nay Ma Vương đã thất bốn tâm và thần túc làm sao cứu tế các Ngài được”.

Các Long-vương ấy, hoặc có quy y Tứ Thiên Vương, hoặc có quy y Đao Lợi Thiên, hoặc có quy y Dạ Ma Thiên, hoặc Đâu Suất Thiên, hoặc Hóa Lạc Thiên, hoặc có quy y Tha Hóa Tự Tại Thiên, hoặc có quy y Phạm Thiên.

Hải Long-vương nói:

“Các Ngài chẳng thấy Thích Ca Như Lai được tất cả Hiền Thánh Nhơn Thiên tạp loại thiết đại cúng dường mà quy y đó ư!”.

Có các Long-vương quy y Na Trà tiên nhơn, hoặc Mã Tàng tiên nhơn, hoặc Quảng tiên nhơn, hoặc Quang Vị tiên nhơn, hoặc Bạt Già Bà tiên nhơn.

Các Long-vương quy y năm tiên nhơn như vậy. Năm tiên nhơn ấy đều được ngũ thông ở tại núi Tuyết đều đang nghe Quang Vị

tiên nhơn tuyên nói Chánh Pháp. Quang Vị Bồ-tát cũng dùng vô lượng các thứ tán thán để tán thán đức Như Lai.

Các tiên nhơn đều nghe âm thanh của tất cả Long-vương, liền bạch Quang Vị tiên nhơn rằng: “Ngài có nghe tiếng khóc kêu của các Long-vương chẳng?”.

Quang Vị đáp: “Tôi có nghe”.

Chư Tiên nói:

“Thưa Đại sĩ! Duy nguyện đến đó cứu khổ họ”.

Quang Vị nói:

“Các Ngài nên đến đó, tôi đi chẳng được. Tại sao? Vì hiện nay có Đại Thiên muốn được nghe Vô duyên từ tâm vậy”.

Bốn tiên nhơn lễ lạy Quang Vị rồi đến núi Khê La Kỳ để cứu tế.

Chư Long-vương thấy bốn tiên liền cất tiếng cầu ai cứu tế.

Chư Tiên nói:

“Ta chẳng cứu được. Trong núi Tuyết có một Bồ-tát tên là Quang Vị, người ấy có thể cứu. Các ngươi nên nhứt tâm cầu ai tác lễ”.

Chư Long-vương đều hướng về núi Tuyết làm lễ đồng thanh cầu cứu. Quang Vị nghe tiếng ấy bèn cùng vô lượng chư Thiên đại chúng đến núi Khê La Kỳ.

Chư Long-vương thấy rồi đầu mặt lễ lạy:

“Duy nguyện Đại sĩ cứu khổ chúng tôi”.

Quang Vị Bồ-tát biết đã đến lúc, muốn nói tinh tú.

Hải Long-vương bạch rằng:

“Bạch Đại sĩ! Tinh tú ấy của ai nói?

Ai làm đại tinh, ai làm tiểu tinh? Ai làm nhựt nguyệt?

Trong ngày nào tinh nào ở trước? Thế nào là mãn nguyệt?

Thế nào là thời giờ?

Các tinh tú như vậy hệ thuộc Thiên nào, tánh là gì? Tinh tú nào khinh, nào trọng, nào thiện, nào ác, nào thực, nào thí?

Ai tạo ngày, ai tạo đêm? Bóng có mấy bộ gọi là chuyển, thế nào là Nam chuyển, thế nào là Bắc chuyển?

Thưa Đại sĩ! Ngài ở trong hàng chư Tiên là đệ nhất hơn cả, duy nguyện đầy đủ phân biệt giải nói”.

Quang Vị Bồ-tát bảo chư Long-vương rằng:

“Này Đại Vương! Đời quá khứ trước, ban sơ của Hiền kiếp, thành Chiên Đà Diên có vua tên là Vô Lượng Tịnh dùng chánh pháp trị nước. Vua ấy chẳng tham dục lạc, thường thích tịch tĩnh tài trí thông đạt.

Vua có phu nưon dục tâm phát động, cùng vua du hành ở trong một khu rừng, lòng tham dục nhìn vua liền có thai, đủ ngày sanh ra một con trai. Đứa trẻ ấy đầu tai mắt môi miệng cổ đều giống lừa, các phần khác giống người. Bà mẹ thấy rồi sợ quá, ném nó vào nhà xí, thân nó chưa chạm đất được lũ quỷ ở trên không tiếp lấy, đem đến núi Tuyết chăm sóc nuôi dưỡng như con đẻ.

Trong núi Tuyết có thuốc ngọt ngon, lũ quỷ hái lấy cho trẻ ấy ăn. Trẻ ấy ăn rồi thân liền chuyển lạ, có đại quang minh đầy đủ phước tướng, có đại từ bi. Do có ấy nên được chư Thiên lễ bái cúng dường tán thán. Trẻ ấy tất cả thân tướng đều chuyển đổi, chỉ có môi thì giống môi lừa, nên có tên là Lư Thần. Do phước lực của Lư Thần nên trong núi Tuyết sản xuất các thứ dưa quả và dược thảo.

Lư Thần tiên nhơn suốt sáu vạn năm thọ trì cấm giới, thường co một chân lên. Tất cả Phạm Thiên, Ma Thiên, Đế Thích đại thiết cúng dường để cúng dường đó và bạch Lư Thần tiên nhơn muốn cầu sự gì xin được nói cho, chúng tôi biết rồi nếu sức chúng tôi làm được sẽ ban cho Ngài.

Lư Thần tiên nhơn nói:

Nay tôi muốn biết tinh tú để lợi ích mọi người vì lòng tôi thương xót họ.

Tất cả chư Thiên nói:

Nếu vì thương xót tất cả chúng sanh mà muốn được biết, nguyện sẽ nói đó.

Lư Thần tiên nhơn nói:

Thưa Phạm Thiên! Thiệt tôi chẳng hiểu tinh tú tối sơ, v.v...”

Lúc Quang Vị nói tinh tú ấy, chư đại Long-vương đối với Quang Vị Bồ-tát sanh tâm vui mừng.

Quang Vị Bồ-tát lại vì chư Long-vương phát âm thanh vi diệu tán thán Tam Bảo rồi nói rằng:

“Chư Đại Vương! Nay ta thiết chẳng thể cứu vớt khổ các Ngài. Chỉ có Thích Ca Như Lai Thế Tôn mới cứu được. Đức Thích Ca Như Lai vì muốn điều phục các chúng sanh, nên trong vô lượng đời xả bỏ sở hữu trân quý tu tập từ bi để cứu khổ nã”.

Nghe lời ấy, tất cả Long-vương và quyến thuộc nam nữ lớn nhỏ đều chí tâm niệm Phật tán thán quy y:

“Nam Mô Phật Thế Tôn, ở trong tất cả chúng sanh rất là thù thắng, ở trong tất cả pháp tâm được tự tại, ở trong các pháp hải đã đến bờ kia, hay cứu tất cả chúng sanh khổ nã ban cho họ an lạc

bình đẳng không hai, thương xót tất cả, hay chỉ đường chánh ban cho chánh nhãn, được tất cả Thiên, Long cúng dường, hay thọ cúng cụ vị diệu của tất cả Nhân Thiên trong tất cả thế giới mười phương. Chúng tôi thọ nhiều vô lượng khổ não, duy nguyện đức Thế Tôn từ bi thương cứu”.

Thành tâm niệm Phật rồi, tất cả chư Long tự thấy thân mình như cũ. Quang Vị Bồ-tát bảo chư Long-vương rằng:

“Như Lai công đức bất khả tư nghị, vì chúng sanh nên trong vô lượng đời Như Lai tu hành đầy đủ Sáu Ba-la-mật, tuyên nói ba thứ từ bi điều phục chúng sanh, tuyên nói tất cả pháp vô ngã vô tác, tuyên nói ấm, nhập, giới, tứ đại, các phiền não tuyên nói tánh phiền não, và tánh chúng sanh, tuyên nói tất cả pháp vô tánh, vô tướng, vô ngại, vô tác, vô cấu, vô tịnh, vô minh, vô ám, vô thủ, vô

xả, vô hành, vô trụ, vô nhứt, vô nhị, tất cả ấm, nhập, giới tứ đại cũng đều như vậy. Đây gọi là Đệ nhứt nghĩa không.

Vì vậy nên Như Lai hay điều phục chúng sanh là đấng Vô Thượng Tôn. Vì vậy nên đức Như Lai có thể cứu vô lượng khổ não của các Ngài”.

Quang Vị Bồ-tát cùng chư tiên như tất cả Long-vương và quyến thuộc đồng đến chỗ đức Phật lễ bái cung kính hữu nhiều rồi ngồi qua một phía.

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo Quang Vị Bồ-tát rằng:

“Này Quang Vị! Nay ông có muốn nghe nghiệp của chư Long chăng?”

Quang Vị Bồ-tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Nay đã đúng lúc, duy nguyện đức Như Lai tuyên nói đó”.

Đức Phật nói:

“Lành thay, lành thay, lắng nghe, lắng nghe, này Quang Vị! Phật sẽ vì ông mà diễn nói”.

Tất cả Nhân Thiên dâng hương hoa tốt, phan lọng, kỹ nhạc cúng dường Phật.

Đức Thế Tôn cùng chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc, vô lượng Thanh Văn và Bồ-tát từ nước Ma Già Đà thẳng đến núi Tu Di.

Phạm Vương thiết tòa thất báu để chờ Như Lai, lại còn tạo làm đường thất báu rồi bạch rằng:

“Duy nguyện Như Lai đi trên đường này và ngồi tòa của tôi”.

Tha Hóa Tự Tại Thiên dùng diêm phù đàn na báu làm tòa ngồi và đường đi cũng nguyện như trên.

Hóa Lạc Thiên dùng vàng cỡi trời làm tòa ngời và đường đi cũng ước nguyện như vậy.

Đâu Suất Đà Thiên dùng bạc cỡi trời làm tòa ngời và đường đi cũng cầu nguyện như vậy.

Dạ Ma Thiên dùng lưu ly làm tòa ngời và đường đi cũng nguyện cầu như vậy.

Đao Lợi Thiên dùng chân châu làm tòa ngời và đường đi cũng cầu mong như vậy.

Tứ Thiên Vương dùng mã não làm tòa ngời và đường đi cũng nguyện như vậy.

Tứ A-tu-la Vương dùng chiêm đàn làm tòa ngời và đường đi cũng mong cầu như vậy.

Vì lòng lân mẫn, đức Thế Tôn hóa thân Phật khắp đi bảy đường, khắp ngồi bảy tòa. Còn chơn thân Như Lai thì đi và ngồi đường và tòa của Phạm Vương sắp đặt. Mỗi mỗi Hóa Phật đều có vô lượng Thanh Văn và Bồ-tát làm quyến thuộc. Quang minh của mỗi Hóa Phật như ánh sáng của vô lượng nhựt nguyệt.

Chư Long-vương thấy Hóa Phật rồi lòng rất kính trọng đồng nói rằng:

“Nay núi Tu Di bèn có trăm ngàn nhựt nguyệt như vậy chẳng”.

Nan Đà, Bạt Nan Đà Long-vương nói:

“Đức Như Lai Thế Tôn cùng vô lượng Phạm Thiên đến núi Tu Di, đó là quang minh của Phật chói chẳng phải nhựt nguyệt. Các Ngài nếu muốn giải thoát thì nên chí tâm chuyên niệm Như Lai.

Như Lai Thế Tôn đã phá hết vô minh nên nay có quang minh như vậy”.

A Na Bà Đạt Đa Long-vương nói:

“Quang Minh ấy là của Ma Vương chẳng phải của Phật. Tại sao? Vì tất cả Dục giới thuộc ma Ba Tuần, ma Ba Tuần hay làm điều ác ấy, nay vì thương xót nên có thể cứu khổ của chư Long-vương như vậy”.

Còn có Long-vương nói là của Hóa Tự Tại Thiên, còn có nói là của Hóa Lạc Thiên, Đâu Suất Thiên, Dạ Ma Thiên, Đao Lợi Thiên, Tứ Vương Thiên vì thương xót nên có thể cứu khổ chư Long-vương như vậy.

Thiện Trụ Long-vương nói: “Quang minh đó là của Quang Vị Bồ-tát vì thương xót nên có thể cứu khổ chư Long-vương như vậy”.

Bửu Kế Long-vương nói:

“Quang minh ấy là của người Đại đức xuất gia cạo bỏ râu tóc, vì thương xót nên có thể cứu khổ chư Long-vương như vậy”.

Hải Long-vương nói:

“Quang minh ấy là của Như Lai. Tại sao? Vì thương xót vậy, Như Lai Thế Tôn ở nơi các chúng sanh tu nhứt tử tướng, hay cứu chúng sanh tất cả khổ não, trong vô lượng đời tu hành đầy đủ Sáu Ba-la-mật chỉ vì cứu tế tất cả chúng sanh khổ não. Vì vậy nên chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc sắp đặt đại cúng cụ để cúng dường Phật”.

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo Thiên Đế Thích rằng:

“Này Kiều Thi Ca! Như ta đi trong thế giới Ta Bà để giáo hóa chúng sanh, cũng như Ngài ở Đạo Lợi Thiên để độ chư Thiên”.

Đế Thích nói:

“Bạch đức Thế Tôn! Nay tôi chưa có vô biên trí, sao lại nói là tôi có thể hóa độ chư Thiên.

Bạch đức Thế Tôn! Nay núi Tu Di này có vô lượng chư Thiên, vô lượng Phạm Thiên, vô lượng Quý Thần, vô lượng Càn-thát-bà, vô lượng Khẩn-na-la, vô lượng Ca-lâu-la, vô lượng A-tu-la, vô lượng Ma-hầu-la-già, vô lượng chư Long, vô lượng Đại Tiên, vô lượng Thánh Nhân. Duy nguyện Như Lai thương xót hóa độ vô lượng chúng sanh như vậy”.

Đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười, từ miệng Phật phát xuất vô lượng sắc quang xanh vàng đỏ trắng pha lê nhiều màu chiếu khắp mười phương những chỗ tối tăm, hay phá hoại tất cả các ác nghiệp ma

hơn hẳn quang minh của vô lượng ức Phạm Thiên, Đế Thích nhựt nguyệt.

Đức Phật nói với Thiên Đế Thích:

“Này Kiều Thi Ca! Tất cả núi trong Ta Bà thế giới, núi Tu Di là lớn hơn cả. Ta cũng vậy, là hơn hết trong tất cả chúng sanh”.

Chư Long-vương nghe lời ấy đều bạch Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Duy nguyện xót thương cứu khổ chúng tôi”.

Đức Phật nói:

“Chư Long-vương! Các ngươi nên trước chí tâm niệm Phật, ta sẽ cứu cho”.

Đức Phật dùng âm thanh nghe khắp mười phương thế giới mà bảo Tôn giả Kiều Trần Như rằng:

“Này Kiều Trần Như! Tất cả các pháp đều vô thường, tất cả các pháp sanh trụ vô thường. Tại sao? Vì sanh nhơn duyên vậy. Tất cả nhơn duyên sanh pháp tức là khổ vậy. Nếu lúc pháp sanh tức là khổ, tức là nhọt ghẻ, tức là hữu chi, tức là sanh lão, tức là sanh diệt.

Này Kiều Trần Như! Nhãn tức là vô thường khổ, nhãn sanh ấy tức là khổ, là nhọt ghẻ, là hữu chi, là sanh lão, tức là sanh diệt.

Như nhãn, nơi nhĩ, tử, thiệt, thân và ý cũng vậy.

Này Kiều Trần Như! Nếu nhãn diệt thì tức là sanh, lão, bệnh, tử diệt, tất cả hữu chi diệt, nhãn đến ý cũng như vậy.

Vì chúng sanh chẳng biết nhãn sanh diệt nên lưu chuyển trong ngũ đạo.

Đức Như Lai vì dứt nhãn sanh diệt nên diễn thuyết pháp, cũng vì nói khổ đoạn khổ hành Pháp.

Vì vậy nên Như Lai là Đại Phạm trong Phạm, là Đại Thiên trong Thiên, là Đại Tượng trong Tượng, là Đại Sa-môn trong Sa-môn, là Đại Bà La Môn trong Bà La Môn, là Đại Từ trong Từ, là Đại Bi trong Bi, là Vô Thượng Tôn, là Đại Trượng Phu, đã đến bờ kia của biển lớn sanh tử, là tối đại phước điền, là vô thắng thí chủ, tâm thường bình đẳng, là đại Pháp Vương trì đại cấm giới, là Vô thượng tinh tiến khéo tu phạm hạnh, biết rõ chánh đạo làm đại Đạo Sư thông đạt các nghiệp khác.

Này Kiều Trần Như! Vì khéo biết nhãn sanh diệt như duyên nên gọi là Như Lai. Vì chẳng biết rõ nhãn sanh diệt như duyên nên gọi là phàm phu.

Thế nào là chẳng biết mà gọi là phàm phu?

Này Kiều Trần Như! Tất cả chúng sanh đều nói có ngã, do đây nên chẳng biết tướng nhĩn sanh diệt mà phải luân chuyển ngũ đạo.

Này Kiều Trần Như! Có các nhà ngoại đạo nói rằng kiến là ngã, đến nói rằng tri ấy là ngã, nhĩn ấy là nhơn duyên của ngã, đến ý ấy là nhơn duyên của ngã.

Họ nói nhĩn dụ như lỗ trống, ngã dụ như thấy. Nếu như vậy thì gọi là điên đảo. Tại sao? Vì thấy được nói đó là hòa hiệp, ở trong hòa hiệp mà cho là ngã nên là điên đảo.

Nếu nói lỗ trống dụ cho nhĩn, còn thấy dụ cho ngã, nghĩa này chẳng đúng. Tại sao? Vì trong lỗ trống mà thấy đó, cũng có thấy, cũng có nghe, cũng có biết, cũng cảm xúc, mà nhĩn thì không có như vậy. Vì vậy nên thấy ấy chẳng được gọi là ngã.

Lỗ trống dầu lâu cũ mà thấy vẫn tỏ rõ. Nhãn nếu lâu cũ thì chẳng được như vậy.

Ngã ấy gọi là thường. Nếu ngã là thấy là nghe thì ngã là vô thường. Đã vô thường đâu được gọi là ngã.

Này Kiều Trần Như! Vì điên đảo như duyên nên chúng sanh chẳng thấy Tứ chơn đế. Như Lai đạt tướng điên đảo ấy nên gọi là chánh trí. Ngã ấy tức là Như Lai.

Nếu có người biết được Như Lai ngã ấy, người này có thể phá hoại tướng điên đảo. Nếu hoại điên đảo thì phá ma nghiệp. Nếu phá ma nghiệp, người này có thể cứu khổ chư Long.

Này Kiều Trần Như! Vì vậy nên nay Phật có thể cứu khổ não chư Long-vương vậy”.

Nghe pháp ấy, tất cả chư Long-vương và quyến thuộc vui mừng hớn hở lòng khố não liền trừ đồng kính lễ nhứt tâm quy hướng Tam Bảo.

Phật nói pháp ấy rồi, tất cả đại chúng đều hoan hỷ tín thọ phụng hành.

**Nam-mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật, Bồ-tát
Ma-ha-tát. (3 lần)**

VÔ LƯỢNG THỌ NHƯ LAI CHÂN NGÔN

Na mô rát na tờ ra gia gia, Na mắc a ry gia,
 A mi ta pha gia, Ta tha ga ta gia, A rờ ha tê,
 Sam giác sam bút đa gia, Ta đi gia tha:
 Om, A mờ rật tê, A mờ rật tô đờ pha vê,
 A mờ rật ta sam pha vê, A mờ rật ta ga ri phê,
 A mờ rật ta sít đê, A mờ rật ta tê rê,
 A mờ rật ta vi hờ rim tê,
 A mờ rật ta vi hờ rim ta, Ga mi nê,
 A mờ rật ta ga ga na, Ki ti ka rê,
 A mờ rật ta đụn đa phi sờ va rê,
 Sạc va rờ tha sa đa nê, Sạc va kác ma,
 Ka lê sa, ka sa, Giam ka lê sờ-va-ha. (3 lần)

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệt phục như thị.

Xá-Lợi-Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm.

Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý-thức-giới.

Vô vô-minh, diệt vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận.

Vô khở, tập, diệt, đạo; vô trí, diệt vô đắc, dĩ vô sở-đắc cố.

Bồ-đề tát đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chân thiết bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

Nam-mô A di đà bà dạ

Đa tha dà đa dạ, đa địa dạ tha:

A di rị đô bà tỳ

A di rị đa tất đam bà tỳ

A di rị đa tì ca lan đế

A di rị đa tì ca lan đa

Dà di nị dà dà na

Chỉ đa ca lệ ta bà-ha. (3 lần)

HỒI HƯƠNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hương
Phổ nguyện pháp giới chư chúng-sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền-nã
Nguyện đặc trí tuệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

Thượng lai đệ tử chúng đấng, cung đôi Phật tiên, thành tâm phúng tụng đại thừa kinh Đại Bảo Tích, cập niệm Phật công đức chuyên vì hồi hướng kỳ nguyện cho đệ tử chúng con tiêu tai tiêu nạn, tật bệnh tiêu trừ, tội chướng, báo chướng, phiền não chướng, nghiệp chướng tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh-tịnh, tinh tấn tu hành, hiện tiền phước huệ trang nghiêm, một hậu đấng A Di Đà thọ ký.

Phổ nguyện: âm siêu dương thối, pháp giới chúng-sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

Nam mô A Di Đà Phật

TAM TỰ QUY

**Tự Quy-y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát Vô-thượng tâm.**

**Tự Quy-y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy-y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.